TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YS** **TỈNH TQ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **132**/2022/QĐST-HNGĐ	*YS, ngày 26 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị T**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn PB, xã ĐB, huyện YS, tỉnh TQ.

- Bị đơn: **Anh Trần Mạnh H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn PB, xã ĐB, huyện YS, tỉnh TQ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Trần Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Linh C, sinh ngày 08/11/2016 và cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 29/7/2018 cho anh Trần Mạnh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Mạnh H đều xác nhận anh chị không có tài sản chung, nhà đất chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Mạnh H đều xác nhận anh chị không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004141 ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS; Chị T được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Mạnh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện YS;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS;
- UBND xã CĐ, huyện ĐH, tỉnh PT;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh